

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2024

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước được Quốc hội thông qua ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT- BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 3238/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-STC ngày 12/12/2023 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước – chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2024;

Căn cứ Nghị Quyết số 90/NQ-HĐND thành phố Biên Hòa ngày 20/12/2023 của HĐND thành phố Biên Hòa về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024 trên địa bàn thành phố Biên Hòa;

Căn cứ Nghị Quyết số 97/NQ-HĐND thành phố Biên Hòa ngày 20/12/2023 của HĐND thành phố Biên Hòa về việc phân bổ chi ngân sách thành phố và mức bổ sung ngân sách cấp dưới năm 2024 trên địa bàn thành phố Biên Hòa;

Phòng Tài chính Kế hoạch báo cáo công khai kết quả thực hiện thu chi ngân sách thành phố quý II năm 2024 như sau:

1. Về thu ngân sách quý II năm 2023

-Thành phố thực hiện thu quý II năm 2024 là 934.409/3.124.000 triệu đồng, đạt 30% so dự toán tỉnh giao, lũy kế thu 06 tháng đầu năm là 1.831.642/3.124.000 triệu đồng, đạt 59% (nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất là 229.095 triệu đồng, thì số thu của thành phố là 1.602.547/2.674.000 triệu đồng, đạt 60% so với dự toán tỉnh giao, Thành phố được điều tiết là **1.102.427 triệu đồng**, nếu loại trừ tiền sử dụng đất là 137.457 triệu đồng, thì số thu còn lại là 964.970/1.594.000 triệu đồng, đạt 60,5%.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh quý II/2024 là 261.858 đạt 23%, lũy kế 06 tháng là 702.612 triệu đồng, đạt 62%.

>>Tổng thu trên địa bàn Quý II năm 2024 là 1.196.570/4.263.042 triệu

đồng, đạt 28% so với dự toán tỉnh giao, lũy kế 06 tháng là 2.534.254/4.263.042 triệu đồng, đạt 59% so dự toán tỉnh giao (*nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất 229.095 triệu đồng còn lại là 2.305.159/3.813.042 thì đạt 60,45%*), thành phố được điều tiết là 1.865.039 triệu đồng (*nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất là 137.457 triệu đồng thì còn lại là 1.727.582/2.891.055 triệu đồng, đạt 60%.*

(*phụ biểu đính kèm*).

*** Thuận lợi và khó khăn trong việc thực hiện thu ngân sách.**

a) Thuận lợi:

- Công tác khai thác nguồn thu được tập trung ngay từ những tháng đầu năm, quản lý kê khai, kiểm tra, khai thác các nguồn thu, đơn đốc thu nợ, thu gia hạn về thuế cũng được triển khai kịp thời; Công tác thanh tra, kiểm tra của các ngành, các cấp cũng đã được triển khai thực hiện tích cực trong quá trình xử phạt vi phạm hành chính, thu hồi sau kết luận của thanh tra, kiểm toán. Qua đó cũng góp phần khai thác các nguồn thu cho ngân sách.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật các chính sách về thuế luôn được đẩy mạnh bằng các hình thức phù hợp, giảm thủ tục hành chính khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong toàn ngành như: khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử, sử dụng hóa đơn điện tử, ứng dụng eTax Mobile... đã mang lại rất nhiều lợi ích cho công tác quản lý cũng như cho người dân, doanh nghiệp; chất lượng hiệu quả của các hoạt động tác nghiệp, nghiệp vụ được nâng cao, thời gian giải quyết các yêu cầu của người dân, doanh nghiệp được rút ngắn hơn; không chỉ bảo đảm thu đúng, thu đủ, tiết giảm chi phí xã hội, mà còn tăng cường tính công khai, minh bạch, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh.

- Ngân hàng Nhà nước tiếp tục có chính sách giảm lãi suất, có những định hướng nới lỏng chính sách tiền tệ, ưu tiên hỗ trợ tăng trưởng, lạm phát được kiểm soát tốt đã tạo điều kiện phát triển kinh doanh, tạo nguồn thu

b) Khó khăn:

- Hiện nay việc kinh doanh quán ăn, nhà hàng, các tụ điểm Karaoke, Massage trở lên vắng khách, dẫn đến giảm doanh thu của các cơ sở kinh doanh ở địa phương. Từ đó ảnh hưởng đến nguồn thu của ngân sách.

- Thực hiện Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 và Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 26/12/2023 về việc giảm 2% thuế suất thuế GTGT trong thời gian từ ngày 01/7/2023 đến ngày 31/12/2023 và từ 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024 đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10%. Theo đó, số thuế dự kiến thu giảm, ảnh hưởng tới nguồn thu thành phố.

- Thực hiện theo Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 (NQ30) và Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023 (NQ42) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số thuế bảo vệ môi trường mặt hàng xăng, dầu, mỡ nhờn điều chỉnh, theo đó ảnh hưởng đến nguồn thu thành phố.

- Thị trường bất động sản còn ảm đạm, vẫn chưa được khơi thông dẫn đến hệ lụy nhiều ngành nghề khác kinh doanh khó khăn như ngành vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, công nghiệp hỗ trợ và công nhân thất nghiệp khó kiếm việc làm khác...

2. Về chi ngân sách địa phương:

Tổng chi ngân sách địa phương quý II năm 2024 là 599.142/3.161.055 triệu đồng, đạt 19% so với dự toán tỉnh và 18% so dự toán HĐND giao, lũy kế chi 06 tháng là 1.078.063/3.161.055 triệu đồng, đạt 34% so dự toán tỉnh và đạt 33% so dự toán HĐND giao. Trong đó: chi cân đối ngân sách địa phương quý II năm 2024 là 563.901 triệu đồng, lũy kế chi 06 tháng là 1.027.609/3.161.055 triệu đồng đạt 33% so tỉnh giao. Trong đó:

- Chi XD CB: 90.883/600.867 triệu đồng, đạt 15,13%, so dự toán HĐND giao.

- Chi thường xuyên: 926.726/2.277.363 triệu đồng, đạt 36% so HĐND thành phố giao (trong đó khối thành phố chi là 792.493 triệu đồng, đạt 36% so dự toán, khối phường xã chi 134.233 triệu đồng đạt 43% so dự toán).

- Chi chuyển vốn ủy thác: 10.000 triệu đồng.

- Chi chuyển bổ sung cho ngân sách cấp xã là 42.262 triệu đồng.

- Chi nộp ngân sách cấp trên là 8.192 triệu đồng.

Thành phố Biên Hòa đã thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 theo Luật ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015, Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước, Thông tư 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024. Thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách theo dự toán được giao và tiến độ triển khai nhiệm vụ chuyên môn của các đơn vị sử dụng ngân sách. Đảm bảo kinh phí hoạt động chung của cấp thành phố.

- Thực hiện xét duyệt, thẩm định Quyết toán thu chi ngân sách năm 2023 đối với các đơn vị dự toán và UBND 30 phường xã trên địa bàn thành phố, tổng hợp các biểu mẫu quyết toán thu chi ngân sách thành phố và phường xã theo qui định, dự thảo tờ trình nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung dự toán thu NSNN, chi ngân sách địa phương thành phố Biên Hòa năm 2024 (lần 1), xây dựng nhu cầu chi quý II năm 2024 ngân sách thành phố. Báo cáo tình hình thực hiện kết luận của kiểm toán nhà nước về kiểm toán ngân sách địa phương năm 2022 và các chuyên đề lồng ghép, Báo cáo nguồn thực hiện cải cách tiền lương cho sở tài chính. Dự thảo báo cáo Kết quả thực hiện thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024. Tham mưu UBND thành phố xin hỗ trợ kinh phí ngân sách Tỉnh cho nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2024 của Thành phố Biên Hòa...

-Thực hành tiết kiệm chống lãng phí: Các đơn vị thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, Nhà nước về thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Tiếp tục thực

hiện triển khai Luật thực hành, tiết kiệm chống lãng phí ngày 26/11/2013, Nghị định số 84/2014.NĐ-CP và các văn bản qui phạm pháp luật có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố.

- Về công khai tài chính ngân sách: Thành phố Biên Hòa đã thực hiện công khai dự toán ngân sách năm 2024 và đã có báo cáo thực hiện công khai tình hình thực hiện thu chi ngân sách quý 1/2024 trên trang thông tin điện tử đúng theo đúng qui định.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện thu chi ngân sách quý II năm 2024 của thành phố Biên Hòa./.

Nơi nhận:

- UBND TP Biên Hòa (b/c);
- Phòng Văn hóa thông tin (phối hợp thực hiện đăng công khai trên cổng thông tin điện tử);
- Lưu: VT, NS.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Hà Thị Dung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH QUÝ II VÀ 06 THÁNG NĂM 2024

STT	KHOẢN CHI	Dự toán tỉnh giao	Dự toán HĐND giao	Thực hiện chi quý 2/2024	% (Thực hiện/dự toán tỉnh)	% (Thực hiện/dự toán hđnd)	so cùng kỳ	thực hiện chi 06 tháng năm 2024	% (Thực hiện/dự toán tỉnh)	% (Thực hiện/dự toán hđnd)	so cùng kỳ
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (A+B+C+D)	3,161,055,000,000	3,267,514,000,000	599,142,417,691	19%	18%	101%	1,078,063,455,374	34%	33%	104%
A	CHI CẦN ĐỐI NS ĐỊA PHƯƠNG (I+II+III)	3,161,055,000,000	3,267,514,000,000	563,901,036,969	18%	17%	100%	1,027,609,407,171	33%	31%	103%
1	Chi đầu tư NS thành phố	600,867,000,000	600,867,000,000	68,297,000,000	11%	11%	66%	90,883,000,000	15%	15%	65%
	chi đầu tư XDCB tập trung	239,257,000,000	239,257,000,000	13,991,000,000	6%	6%	84%	19,016,000,000	8%	8%	47%
	Chi đầu tư XDCB từ nguồn sử dụng đất	270,000,000,000	270,000,000,000	31,768,000,000	12%	12%	151%	40,451,000,000	15%	15%	128%
	Chi đầu tư XDCB từ nguồn xổ số kiến thiết	91,610,000,000	91,610,000,000	22,538,000,000	25%	25%	461%	31,416,000,000	34%	34%	375%
II	Chi thường xuyên theo lĩnh vực	2,496,888,000,000	2,592,347,000,000	495,604,036,969	20%	19%	108%	926,726,407,171		36%	109%
II.1	Ngân sách thành phố		2,282,386,000,000	421,078,082,888		18%	105%	792,493,348,319		35%	108%
1	Chi an ninh		12,066,000,000	2,484,390,301		21%	96%	6,392,699,133		53%	225%
2	Chi quốc phòng	1,166,206,000,000	27,184,000,000	5,565,771,216		20%	93%	11,186,230,333		41%	115%
3	Chi sự nghiệp GDĐT và Dạy nghề		1,264,880,000,000	288,842,561,866		23%	120%	551,692,182,236		44%	120%
4	Chi sự nghiệp y tế		71,225,000,000	2,631,056,000		4%	270%	2,631,056,000		4%	270%
5	Chi SN văn hóa thông tin		35,938,000,000	2,419,332,765		7%	25%	15,204,612,998		42%	114%
6	Chi SN truyền thanh		2,337,000,000	311,295,701		13%	116%	569,923,051		24%	110%
7	Chi SN thể dục -TT	335,205,000,000	2,840,000,000	629,249,461		22%	97%	1,232,400,261		43%	121%
8	Chi SN môi trường		335,205,000,000	29,762,123,686		9%	105%	29,762,123,686		9%	97%
9	Chi SN kinh tế		231,275,000,000	7,232,893,655		3%	15%	11,046,201,580		5%	19%
10	Chi QL nhà nước		114,748,000,000	23,981,745,165		21%	165%	52,900,791,289		46%	125%
11	Chi bảo đảm XH		182,724,000,000	57,217,663,072		31%	118%	109,242,633,752		60%	96%

A	CHI CÂN ĐỐI NS ĐỊA PHƯƠNG (I+II+III)	3,161,055,000,000	3,267,514,000,000	563,901,036,969	18%	17%	100%	1,027,609,407,171	33%	31%	103%
12	Chi lĩnh vực khác		1,964,000,000	632,494,000		32%	627%	632,494,000		32%	307%
II.2	Ngân sách phường, xã		309,961,000,000	74,525,954,081		24%	122%	134,233,058,852		43%	117%
1	Chi đầu tư XD CB		0	2,984,844,275			678%	4,367,046,752		0%	155%
2	Chi thường xuyên		309,961,000,000	71,541,109,806		23%	118%	129,866,012,100		42%	116%
2.1	Chi an ninh		26,962,000,000	5,246,613,826		19%	95%	8,736,334,994		32%	103%
2.2	Chi quốc phòng		51,847,000,000	14,910,475,343		29%	143%	23,206,398,023		45%	123%
2.3	Chi SN văn hóa thông tin		1,212,000,000	251,109,192		21%	104%	689,551,949		57%	107%
2.4	Chi SN truyền thanh		1,004,000,000	124,594,149		12%	131%	163,400,651		16%	111%
2.5	Chi SN thể dục - TT		1,146,000,000	267,981,280		23%	93%	342,253,540		30%	92%
2.6	Chi SN môi trường		0	21,092,600			38%	31,692,600		0%	40%
2.7	Chi SN kinh tế		3,380,000,000	493,306,472		15%	130%	639,776,340		19%	129%
2.8	Chi QL nhà nước, các hội đoàn thể		187,678,000,000	42,482,589,319		23%	119%	83,139,984,357		44%	121%
2.9	Chi bảo đảm XH		939,000,000	43,717,570		5%	94%	100,892,170		11%	63%
2.10	Chi lĩnh vực khác		35,793,000,000	7,699,630,055		22%		12,815,727,476		36%	93%
III	Nhiệm vụ chi khác (ghi chi tiền sử dụng đất)										
IV	Nhiệm vụ Chi khác XD CB (chuyển vốn ủy thác)		11,000,000,000					10,000,000,000			100%
V	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (chi chuyển nguồn)			0							
VI	Dự phòng	63,300,000,000	63,300,000,000	0							
	Ngân sách thành phố		57,105,000,000								
	Ngân sách phường xã		6,195,000,000								
VII	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương										
B	CHI CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH	-		27,072,772,000			96%	42,261,772,000			97%
	Chi bổ sung ngân sách cấp xã			27,072,772,000			96%	42,261,772,000			97%
1	bổ sung cân đối			23,841,000,000			105%	34,322,000,000			90%
2	bổ sung mục tiêu	-	-	3,231,772,000			58%	7,939,772,000			143%
C	Chi nộp ngân sách cấp trên		0	8,168,608,722				8,192,276,203			
D	CHI CHUYỂN NGUỒN		0								

23,667,481

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

A	CHI CÂN ĐỐI NS ĐỊA PHƯƠNG (I+II+III)	3,161,055,000,000	3,267,514,000,000	563,901,036,969	18%	17%	100%	1,027,609,407,171	33%	31%	103%
---	---------------------------------------	-------------------	-------------------	-----------------	-----	-----	------	-------------------	-----	-----	------

.....

.....

.....

.....

.....
